

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Phòng Đăng ký kinh doanh
– Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, đăng ký thay
đổi lần thứ 9 ngày 30/03/2026)*

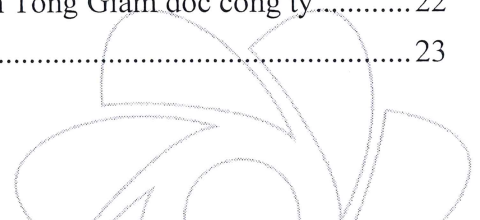
Địa chỉ : Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0243 226 3333 Website: <https://helioenergy.vn>

Hà Nội, 2026

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 1 |
| 1. Thông tin khái quát | 1 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 2 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 3 |
| 4. Định hướng phát triển | 4 |
| 5. Các rủi ro..... | 5 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 7 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 7 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 8 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 9 |
| 4. Tình hình tài chính | 10 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 11 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty..... | 13 |
| 6.1. Tác động lên môi trường | 13 |
| 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu..... | 14 |
| 6.3. Tiêu thụ năng lượng..... | 14 |
| 6.4. Tiêu thụ nước..... | 15 |
| 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường..... | 16 |
| 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động..... | 16 |
| 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương..... | 17 |
| 6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN | 18 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 18 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 18 |
| 2. Tình hình tài chính | 19 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 20 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 20 |
| 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)..... | 20 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty..... | 20 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .. | 21 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội..... | 21 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty..... | 22 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị..... | 23 |



J.N: 01
E
THAN

| | |
|--|----|
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 23 |
| 1. Hội đồng quản trị | 23 |
| 2. Ban Kiểm soát | 24 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát | 26 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 27 |
| 1. Ý kiến kiểm toán | 27 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán | 27 |
| PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT | 28 |
| PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2025 | 32 |
| PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN | 34 |



10
C
C
H
N
/ 4

CÔNG TY CỔ PHẦN
HELIO ENERGY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/BCTN-HIO

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Helio Energy**;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0109204756 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/03/2026;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025: 210.000.000.000 VNĐ (Hai trăm mười tỷ đồng);
Vốn điều lệ kể từ ngày 30/03/2026: 420.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)⁽¹⁾;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025: 265.843.458.223 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ, tám trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng);
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Số điện thoại: 0243 226 3333;
- Website: <https://helioenergy.vn>;
- Mã cổ phiếu: HIO;
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là “**Công ty**”) tiền thân là Công ty TNHH Alpha Solar 1, chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020 với vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng). Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty kể từ khi thành lập đến nay là lĩnh vực sản xuất điện. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng số vốn điều lệ Công ty là 210.000.000.000 VNĐ (Hai trăm mười tỷ đồng).

(1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/03/2026.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã có sự phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cả về quy mô cũng như địa bàn hoạt động. Công ty đã và đang đầu tư, vận hành mô hình sản xuất điện chính là các dự án điện mặt trời mái nhà.

Trong năm 2021 và 2022, Công ty đã thực hiện M&A 34 (ba mươi tư) công ty là các doanh nghiệp sở hữu các dự án điện mặt trời mái nhà. Các dự án này đều được công nhận vận hành từ cuối năm 2020 và được hưởng giá bán điện ưu đãi theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con đang vận hành các dự án điện mặt trời mái nhà với tổng công suất hoạt động khoảng 36,53 MWp. Các dự án điện mặt trời mái nhà tập trung tại khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ (cụ thể: Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Đồng Nai - trước đây là Bình Dương, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai) và khu vực Tây Nguyên (cụ thể: Đắk Lắk, Lâm Đồng - trước đây là Đắk Nông).

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi Công ty thành lập đến nay:

Tháng 06 năm 2020, Công ty được thành lập và hoạt động với tên Công ty TNHH Alpha Solar 1 với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng);

Tháng 10 năm 2021, Công ty thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần, đồng thời tăng vốn lên 210.000.000.000 VNĐ (Hai trăm mười tỷ đồng) và đổi tên thành Công ty Cổ phần Heaven Power;

Tháng 08 năm 2022, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Helio Energy;

Tháng 11 năm 2022, Công ty trở thành Hội viên chính thức của Hội Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 156/QĐ-VEEA;

Tháng 08 năm 2023, Công ty trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 5530/UBCK-GSĐC ngày 16/08/2023 của UBCKNN;

Tháng 10 năm 2023, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho 21.000.000 (Hai mươi một triệu) cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch với mã chứng khoán HIO theo Quyết định số 1077/QĐ-SGDHN ngày 16/10/2023.

Tháng 12 năm 2025, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 557/GCN-UBCK ngày 30/12/2025.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Các ngành nghề kinh doanh chính (chiếm trên 10% doanh thu trong 02 năm gần nhất) bao gồm:

- + Sản xuất điện;
- + Dịch vụ quản lý vận hành, tư vấn đầu tư.

- **Địa bàn kinh doanh:**

- + Trụ sở chính: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

- + Địa bàn kinh doanh của Công ty và công ty con: Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Đắk Lắk (trước đây là Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông).

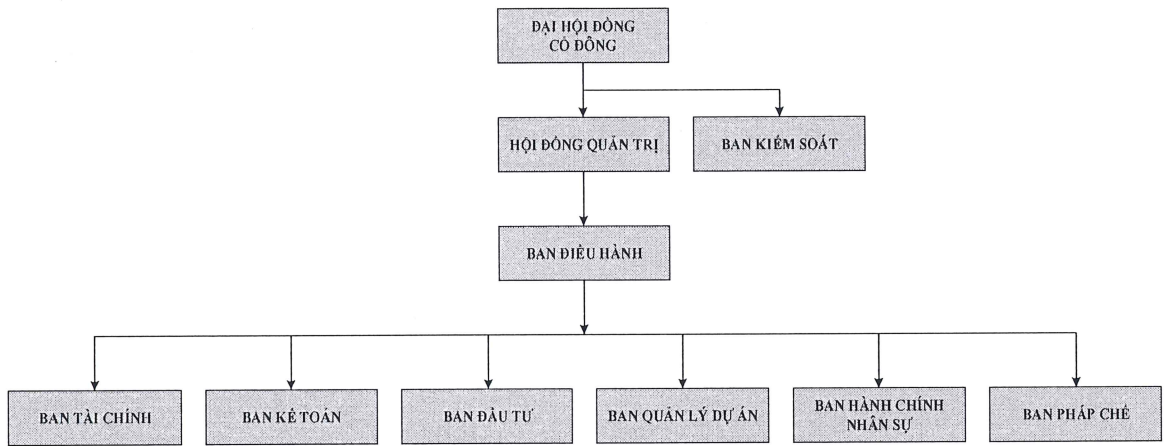
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

(Dự kiến năm 2026, Công ty sẽ thay đổi mô hình quản trị thành mô hình tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

Cơ cấu bộ máy quản lý hiện nay:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

+ Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

+ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty hiện gồm có 03 (ba) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “**HDQT**”) hiện tại của Công ty như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Ngày bổ nhiệm |
|-----|-----------------------|-------------------------|---------------|
| 1 | Ông Phan Thành Đạt | Chủ tịch HDQT | 15/04/2024 |
| 2 | Ông Bùi Tuấn Dương | Thành viên HDQT | 01/08/2022 |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Long | Thành viên độc lập HDQT | 01/11/2022 |

+ Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty gồm 03 (ba) thành viên. Cơ cấu của Ban Kiểm soát hiện tại của Công ty như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------|
| 1 | Ông Trần Minh Đức | Trưởng Ban Kiểm soát | 21/10/2021 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên Ban Kiểm soát | 21/10/2021 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Phương | Thành viên Ban Kiểm soát | 21/10/2021 |

+ Ban Điều hành:

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Ban Điều hành hiện tại của Công ty gồm 01 (một) Tổng Giám đốc, 01 (một) Phó Tổng Giám đốc và 01 (một) Kế toán trưởng. Cơ cấu Ban Điều hành hiện tại của công ty như sau:

| STT | Danh sách thành viên | Chức danh | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|-------------------|---------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | Tổng Giám đốc | 11/06/2024 |
| 2 | Ông Bùi Tuấn Dương | Phó Tổng Giám đốc | 01/08/2022 |
| 3 | Bà Lê Thị Trang | Kế toán trưởng | 11/06/2024 |

- Các công ty con, công ty liên kết: Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo này.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đa dạng hoá các loại hình năng lượng tái tạo tiến tới mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam;
- + Đảm bảo tăng trưởng bền vững, tối đa hoá lợi nhuận, mang lại lợi ích cho Công ty, mang đến những giá trị đích thực, ổn định và ngày càng gia tăng cho cổ đông;
- + Kiến tạo đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn và có trách nhiệm với cộng đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đặc biệt đối với các dự án điện mặt trời, điện gió,... Đây là ưu tiên hàng đầu của Công ty với mục tiêu tăng quy mô, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, tối đa hóa nguồn lực doanh nghiệp, nhằm mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh, đem lại lợi nhuận cho Công ty cũng như tối đa hóa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan;
- + Phát triển quan hệ sâu rộng, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và phù hợp thực hiện các giao dịch nhằm cơ cấu danh mục hiện tại hoặc hợp tác đầu tư vào các dự án liên quan

tối năng lượng tái tạo như mua bán tài sản, mua bán phần vốn góp/cổ phần của các công ty sở hữu dự án hoặc hệ thống điện;

- + Hoàn thiện hơn nữa trong công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty;
- + Không ngừng nâng cao, cải tiến trình độ công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty;
- + Lấy con người làm trung tâm, tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng nhân sự để hướng tới xây dựng một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tận tâm, có thái độ tích cực, am hiểu nghề nghiệp.

- ***Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty***

- + Luôn hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các Dự án, góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như: ưu tiên tuyển dụng lao động bản địa; triển khai các chương trình từ thiện, thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương,...
- + Chú trọng các hoạt động bảo vệ môi trường, tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, đảm bảo tối ưu hóa, sử dụng các nguồn tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả.

5. Các rủi ro

Với hoạt động cốt lõi tập trung vào lĩnh vực phát điện năng lượng mặt trời, Công ty chịu tác động trực tiếp và gián tiếp từ các yếu tố như điều kiện thời tiết, biến động chính sách giá điện, cơ chế thanh toán và khung pháp lý ngành điện. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến sản lượng phát điện, hiệu suất vận hành, chi phí đầu tư và tiến độ thu tiền điện, từ đó tác động đến doanh thu, dòng tiền và mức độ ổn định tài chính của Công ty trong cả ngắn hạn và dài hạn.

a) Rủi ro về thời tiết

Các yếu tố thời tiết có tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt đối với các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời. Sự biến động của điều kiện thời tiết có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất vận hành và sản lượng điện, từ đó tác động đến doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đối với các dự án điện mặt trời mái nhà, mức độ bức xạ nhiệt và thời gian chiếu sáng trong ngày là những yếu tố quyết định sản lượng điện phát ra. Cường độ bức xạ phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, đặc điểm khí hậu và vị trí địa lý của từng dự án.

Nhằm hạn chế rủi ro từ yếu tố thời tiết, Công ty triển khai các biện pháp quản trị phù hợp, bao gồm theo dõi, đánh giá định kỳ các điều kiện tự nhiên tại từng khu vực để tối ưu hóa kế hoạch vận hành. Đồng thời, các giải pháp kỹ thuật và phương án ứng phó cũng được xây dựng nhằm giảm thiểu tác động bất lợi, đảm bảo hoạt động phát điện được duy trì ổn định và hiệu quả.

b) *Rủi ro về tỷ giá*

Giá bán điện được quy định trong hợp đồng mua bán điện ký kết với các doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá của đồng Việt Nam với đô la Mỹ (tính tương đương UScents/kWh). Tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối cùng của năm trước để tính tiền điện thanh toán cho năm tiếp theo. Do đó, sự biến động hàng năm của tỷ giá trung tâm có tác động tới doanh thu của các dự án điện mặt trời mái nhà.

c) *Rủi ro pháp lý*

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất điện năng, do đó chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật Điện lực, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định pháp lý có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện và vận hành dự án điện.

Bên cạnh đó, với tư cách là công ty đại chúng hoạt động tại Việt Nam, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như sự giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và cơ quan thuế.

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi các quy định pháp luật, cơ chế chính sách, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng và chứng khoán, có thể ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, vận hành, quản trị và nghĩa vụ tuân thủ của Công ty. Những thay đổi này có thể tác động đến chi phí, tiến độ triển khai dự án hoặc kế hoạch kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.

Nhằm hạn chế rủi ro pháp lý, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị tuân thủ, duy trì đội ngũ nhân sự pháp chế có chuyên môn và kinh nghiệm, đồng thời thường xuyên cập nhật các thay đổi chính sách, quy định pháp luật. Công ty cũng tăng cường công tác rà soát hồ sơ pháp lý, tham vấn ý kiến chuyên gia và phổ biến kịp thời các quy định mới đến Ban Điều hành và cán bộ nhân viên nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định hiện hành.

d) *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi doanh nghiệp không đảm bảo đủ nguồn tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn hoặc đáp ứng các nhu cầu chi tiêu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động liên tục và mức độ ổn định tài chính của doanh nghiệp.

Đối với Công ty, rủi ro thanh khoản được đánh giá ở mức kiểm soát được nhờ hệ thống quản lý dòng tiền chặt chẽ và cơ cấu tài chính tương đối ổn định. Công ty thường xuyên theo dõi tình hình dòng tiền, cân đối nguồn thu – chi và đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính.



Nhằm phòng ngừa rủi ro, Công ty chủ động duy trì quan hệ tín dụng với các ngân hàng, đa dạng hóa nguồn vốn huy động, đồng thời thực hiện quản lý chặt chẽ công nợ và kế hoạch trả nợ. Việc cân đối hợp lý giữa tài sản và nguồn vốn giúp Công ty duy trì tính thanh khoản, tăng khả năng thích ứng trước biến động của thị trường.

e) **Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty có thể chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các sự kiện bất khả kháng khác. Những rủi ro này có thể gây thiệt hại về tài sản, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty.

Để hạn chế tác động, Công ty đã triển khai các biện pháp phòng ngừa như mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm công trình, xây dựng và duy trì hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các dự án, đồng thời thực hiện các chương trình tuyên truyền, đào tạo về an toàn lao động và phòng chống rủi ro. Các biện pháp này nhằm giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo hoạt động được duy trì trong điều kiện bình thường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | | Tỷ lệ đạt kế hoạch | Tỷ lệ tăng trưởng so với 2024 |
|----|--------------------|-----------|----------|-----------|--------------------|-------------------------------|
| | | Thực hiện | Kế hoạch | Thực hiện | | |
| 1 | Doanh thu thuần | 119.299 | 118.000 | 109.611 | 92,89% | -8,12% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 21.079 | 17.000 | 13.555 | 79,73% | -35,69% |

Tổng quan doanh thu thuần năm 2025 của Công ty là 109.611 triệu đồng, đạt 92,89% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phê duyệt và giảm 8,12% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của công ty là 13.555 triệu đồng, đạt 79,73% so với kế hoạch và giảm 35,69% so với năm 2024.

Trong năm, Công ty đã tập trung triển khai đồng bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính gồm sản xuất điện và dịch vụ tư vấn, quản lý. Kế hoạch sản xuất kinh doanh được lập trong ngắn hạn theo từng tháng, từng quý dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Cụ thể:

- Trong năm 2025, hoạt động sản xuất điện của Công ty chịu tác động nhất định từ điều kiện thời tiết chưa thực sự thuận lợi, ảnh hưởng đến số giờ nắng và khả năng khai thác tối đa công suất hệ thống. Tuy nhiên, với kinh nghiệm quản lý vận hành đã được tích lũy qua các năm, Công ty đã chủ động theo dõi sát diễn biến thời tiết, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất và tối ưu hóa công tác vận hành nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng bất lợi. Cụ thể như sau:

| Hoạt động sản xuất điện | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng giảm năm 2025 so với năm 2024 |
|--|-----------------|-----------------|---|
| Sản lượng điện (<i>kW.h</i>) | 50.268.977 | 45.662.280 | 90,83% |
| Doanh thu bán điện (<i>Triệu đồng</i>) | 100.488 | 93.105 | 92,65% |

- Đối với dịch vụ tư vấn, quản lý (cụ thể là tư vấn quản lý vận hành dự án điện mặt trời trên mái nhà và tư vấn đầu tư), doanh thu đạt hơn 14 tỷ đồng, duy trì ổn định so với năm 2024. Kết quả này phản ánh việc Công ty đã tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững với các khách hàng hiện hữu, đồng thời khẳng định tính ổn định của nguồn doanh thu từ mảng dịch vụ trong cơ cấu hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh việc nỗ lực duy trì sự ổn định về sản lượng và doanh thu, Công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát và tối ưu chi phí. Các khoản chi được rà soát định kỳ, ưu tiên sử dụng nguồn lực hiệu quả, hạn chế phát sinh không cần thiết. Qua đó, Công ty từng bước hạn chế tác động của các yếu tố bất lợi, góp phần duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

Những biện pháp này góp phần giảm thiểu tác động bất lợi từ các yếu tố khách quan và nội tại, qua đó củng cố nền tảng tài chính và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được vận hành ổn định, an toàn.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban Điều hành

Ban Điều hành hiện tại của Công ty gồm 01 (*một*) Tổng Giám đốc, 01 (*một*) Phó Tổng Giám đốc và 01 (*một*) Kế toán trưởng. Cơ cấu Ban Điều hành tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty như sau :

| STT | Danh sách thành viên | Chức danh | Tóm tắt lý lịch | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|------------|-----------------------------|-------------------|--|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | Tổng Giám đốc | Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế – Tài chính – Ngân hàng. Kinh nghiệm: Hơn 15 (<i>mười lăm</i>) năm kinh nghiệm kế toán - tài chính, trong đó gần 06 (<i>sáu</i>) năm kinh nghiệm về kế toán - tài chính trong công ty sản xuất điện từ năng lượng tái tạo. | 0,049% |
| 2 | Ông Bùi Tuấn Dương | Phó Tổng Giám đốc | Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Đầu tư quốc tế. Kinh nghiệm: Gần 10 (<i>mười</i>) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất điện từ năng lượng tái tạo. | 0,048% |

| STT | Danh sách thành viên | Chức danh | Tóm tắt lý lịch | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|----------------------|----------------|---|--|
| 3 | Bà Lê Thị Trang | Kế toán trưởng | <p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành kế toán.</p> <p>Kinh nghiệm: Gần 10 (mười) năm kinh nghiệm kế toán, trong đó 08 (tám) năm kinh nghiệm về kế toán trong công ty sản xuất điện từ năng lượng tái tạo.</p> | 0,014% |

b) *Những thay đổi trong Ban Điều hành:* Không.

c) *Số lượng cán bộ, nhân viên:* 47 (bốn mươi bảy) người.

Trong quá trình mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn đặt trọng tâm vào việc duy trì sự ổn định và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Theo đó, chương trình “Nhân sự kế thừa” đã được hình thành và triển khai, hướng tới xây dựng đội ngũ kế cận có đủ năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng và trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty.

Công ty xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là định hướng chiến lược mang tính lâu dài, đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển bền vững. Ngay từ giai đoạn trước khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị cùng các cán bộ chủ chốt đã tích cực tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán tổ chức, qua đó nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn mực minh bạch và hiệu quả. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty cũng thường xuyên hợp tác với các chuyên gia để tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm cho Ban Điều hành và đội ngũ quản lý về chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, điều hành và kiểm soát chất lượng.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch và phân bổ ngân sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho toàn thể nhân sự của Công ty. Cùng với việc cử nhân sự tham gia các khóa học, Công ty đã và đang đẩy mạnh hình thức đào tạo nội bộ thông qua hoạt động chia sẻ kiến thức giữa các ban chuyên môn. Những nhân sự đã được đào tạo chuyên sâu được khuyến khích tham gia hướng dẫn, truyền đạt lại kiến thức cho các đồng nghiệp, góp phần lan tỏa hiệu quả đào tạo của Công ty.

Ngoài các hoạt động chuyên môn, Công ty cũng chú trọng đến việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Các chương trình khám sức khỏe định kỳ được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng; các hoạt động dã ngoại, teambuilding được tổ chức thường niên nhằm tăng cường sự gắn kết, cải thiện tinh thần làm việc và thúc đẩy sự sáng tạo. Đồng thời, chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời và tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty trong từng thời kỳ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Không.



b) Các công ty con, công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 25 (hai mươi lăm) công ty con trực tiếp, 7 (bảy) công ty con gián tiếp và 5 (năm) công ty liên kết.

Trong năm 2025, theo Nghị quyết số 11/2025/HIO/NQ-HĐQT, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Apollo Power 2 (chiếm 100% vốn điều lệ của công ty này). Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, Công ty Cổ phần Helio Energy không còn là chủ sở hữu của Công ty TNHH Apollo Power 2 kể từ ngày 14/10/2025. Giao dịch chuyển nhượng này được thực hiện nhằm tái cơ cấu danh mục tài sản, qua đó tạo dư địa để tìm kiếm và đầu tư vào các tài sản/dự án tiềm năng hơn trong tương lai.

4. Tình hình tài chính
a) Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2025 | % tăng giảm năm 2025 so với năm 2024 |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 505.483 | 447.578 | -11,46% |
| Doanh thu thuần | 119.299 | 109.611 | -8,12% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 22.869 | 16.275 | -28,83% |
| Lợi nhuận khác | 4.519 | 100 | -97,78% |
| Lợi nhuận trước thuế | 27.388 | 16.375 | -40,21% |
| Lợi nhuận sau thuế | 21.079 | 13.555 | -35,69% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | 0% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | 1,39 | 0,52 |
| + Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 1,39 | 0,52 |
| + Hệ số khả năng thanh toán lãi vay (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/ Lãi vay phải trả) | 2,23 | 2,06 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,50 | 0,41 |

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|----------|----------|
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,99 | 0,68 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho (Giá Vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân) | 195,71 | 753,38 |
| + Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | 0,23 | 0,23 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| + Hệ số Tỷ suất lợi nhuận ròng (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần) | 17,7% | 12,4% |
| + Hệ số Tỷ suất lợi nhuận gộp (Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần) | 43,6% | 37,1% |
| + Hệ số Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) | | |
| (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) | 4,2% | 3,0% |
| (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân) | 4,0% | 2,8% |
| + Tỷ suất sinh lời của vốn VCSH (ROE) | | |
| (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu) | 8,3% | 5,1% |
| (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân) | 8,7% | 5,2% |
| + Hệ số Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần | 19,2% | 14,8% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2025)

- Tổng số cổ phần: 21.000.000 cổ phần;
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.000.000 cổ phần;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu cổ phần: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm ngày 31/10/2025 - là ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng trong năm 2025)

b1) Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu cổ đông lớn, cổ đông nhỏ

| STT | Tên cổ đông/ Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|-----------------------------|------------------|---------------|
| A | Cổ đông lớn | 01 | 69,31% |
| 1 | Công ty Cổ phần Helio Power | | 69,31% |
| B | Cổ đông nhỏ | 432 | 30,69% |

b2) Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân

| STT | Tên cổ đông/ Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Tỉ lệ sở hữu |
|-----|---------------------------|------------------|--------------|
| A | Tổ chức | 02 | 73,60% |
| B | Cá nhân | 431 | 26,40% |

b3) Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

| STT | Tên cổ đông/ Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Tỉ lệ sở hữu |
|-----|---------------------------|------------------|--------------|
| A | Cổ đông trong nước | 432 | 99,995% |
| B | Cổ đông nước ngoài | 1 | 0,005% |

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty:

Công ty đang áp dụng và duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 50%, phù hợp với quy định tại Công văn số 6405/UBCK-PTTT ngày 25/09/2023 và được xác nhận lại tại Công văn số 6607/UBCK-PTTT ngày 04/10/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

b4) Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác

| STT | Tên cổ đông/ Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Tỉ lệ sở hữu |
|-----|---------------------------|------------------|--------------|
| A | Cổ đông nhà nước | 0 | 0% |
| B | Cổ đông khác | 433 | 100% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Thời gian thực hiện | VĐL trước khi thay đổi | Giá trị vốn tăng/giảm | VĐL sau khi thay đổi | Hình thức tăng/giảm VĐL | Đơn vị cấp |
|----|-------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------|--|---|
| 1 | Tháng 06/2020 - 08/2020 | 0 | 10.000 | 10.000 | Góp vốn thành lập Công ty | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2020 |
| 2 | Tháng 10/2021 | 10.000 | 200.000 | 210.000 | Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp kèm tăng vốn | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2021 |

Ngày 02/06/2020, Công ty được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng). Tính đến ngày 20/08/2020, Chủ sở hữu đã hoàn thành việc góp vốn vào Công ty.

Tháng 10 năm 2021, Công ty đã có 01 (một) lần tăng vốn từ 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng) lên 210.000.000.000 VNĐ (Hai trăm mười tỷ đồng). Tại đợt tăng vốn này, có 03 (ba) cổ đông tham gia góp vốn.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không phát sinh.

e) *Các chứng khoán khác*: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực năng lượng mặt trời. Do đó, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không gây ra những tác động đáng kể đến môi trường, đặc biệt liên quan đến khí thải và chất thải. Công ty luôn chú trọng kiểm soát và quản lý các yếu tố môi trường nhằm hạn chế tối đa các tác động tiềm ẩn đối với hệ sinh thái.

Về phát thải khí nhà kính (Greenhouse Gas – GHG), hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời của Công ty không trực tiếp phát sinh phát thải. Một số nguồn phát thải gián tiếp chủ yếu đến từ việc tiêu thụ điện năng tại văn phòng và các dự án, cũng như việc sử dụng nhiên liệu cho phương tiện di chuyển phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tổng lượng phát thải gián tiếp này được đánh giá là không đáng kể.

Bên cạnh đó, Công ty đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc với một đối tác tại Singapore nhằm triển khai đăng ký và chuyển giao Chứng chỉ năng lượng tái tạo (Renewable Energy Certificate – REC). Thông qua cơ chế này, Công ty góp phần hỗ trợ các tổ chức khác trong việc sử dụng năng lượng tái tạo, từ đó giảm phát thải khí nhà kính và hướng tới mục tiêu trung hòa carbon. Mỗi chứng chỉ năng lượng tái tạo tương ứng với một megawatt-giờ điện được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo. Trong năm qua, Công ty và các công ty con đã đăng ký và chuyển giao thành công 48.486 chứng chỉ năng lượng tái tạo.

Đối với chất thải, trong quá trình vận hành các dự án điện mặt trời, một số loại chất thải phát sinh bao gồm các tấm pin bị hư hỏng, vỡ và một số thiết bị không còn khả năng sử dụng. Các loại chất thải này được Công ty thu gom, quản lý và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Song song với các giải pháp kỹ thuật trong quản lý khí thải và chất thải, Công ty cũng tích cực triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong nội bộ. Một số chương trình tiêu biểu bao gồm:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ nhân viên trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Khuyến khích giảm thiểu sử dụng giấy in trong hoạt động văn phòng; Thúc đẩy tái sử dụng các vật tư văn phòng, bao gồm bút và các dụng cụ văn phòng bằng nhựa;
- Phổ biến và hướng dẫn cán bộ, nhân viên thực hiện phân loại rác thải, đặc biệt là rác thải nguy hại theo đúng quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu để sản xuất điện của Công ty là từ năng lượng tái tạo. Ưu điểm của năng lượng tái tạo là được hình thành liên tục và có thể tái tạo. Do đó, Công ty không cần tiến hành quản lý nguồn nguyên vật liệu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng được tiêu thụ tại Công ty gồm năng lượng điện và năng lượng từ xăng dầu.

- **Đối với năng lượng điện**, lượng điện năng tiêu thụ tại Công ty được chia thành hai mảng chính: điện năng tiêu thụ tại khối văn phòng và điện năng tiêu thụ phục vụ hoạt động sản xuất tại dự án.
 - + Đối với khối văn phòng, điện năng được sử dụng cho các hoạt động tại văn phòng;
 - + Đối với khối sản xuất, điện năng được sử dụng cho hoạt động của hệ thống máy móc và cho sinh hoạt của người lao động tại dự án.
- **Đối với năng lượng từ xăng dầu**, mức tiêu thụ của Công ty chủ yếu phát sinh từ nhu cầu di chuyển phục vụ hoạt động vận hành và quản lý các dự án. Hiện nay, Công ty đang sở hữu và vận hành nhiều dự án năng lượng được phân bố tại nhiều địa bàn khác nhau, trong đó có một số dự án nằm tại các khu vực vùng sâu, vùng xa thuộc các tỉnh như Đắk Lắk và Lâm Đồng (*trước đây là Đắk Nông*). Hoạt động tiêu thụ xăng dầu chủ yếu phục vụ các mục đích sau:
 - + Di chuyển đến địa điểm dự án để thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng định kỳ hệ thống;
 - + Di chuyển đến các dự án nhằm xử lý kịp thời các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành;
 - + Di chuyển phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, khảo sát đầu tư và phát triển các dự án mới.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Nhìn chung, tổng mức tiêu thụ năng lượng từ xăng dầu của Công ty hiện ở mức không đáng kể. Tuy nhiên, trong bối cảnh Công ty tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và phát triển thêm các dự án mới trong thời gian tới, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu có thể gia tăng tương ứng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Nhận thức rõ việc sử dụng năng lượng không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vận hành mà còn tác động đến môi trường, Công ty luôn chú trọng triển khai các giải pháp nhằm sử

dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả. Theo đó, Công ty đang từng bước nghiên cứu và áp dụng nhiều sáng kiến, giải pháp trong công tác quản lý và sử dụng năng lượng, bao gồm các nhóm giải pháp sau:

**/ Về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm:*

- Các thiết bị điện được sử dụng hợp lý theo nhu cầu, tránh lãng phí. Hệ thống điều hòa được kết nối để điều khiển tắt tự động sau giờ làm việc. Luôn có bộ phận kiểm tra hàng ngày về việc tắt các thiết bị điện sau giờ làm việc;
- Thực hiện theo dõi và có chế độ bảo trì, vệ sinh định kỳ máy móc, thiết bị điện giúp nâng cao tuổi thọ và giảm tiêu hao năng lượng;

**/ Về việc chuyển đổi năng lượng:*

- Phương án sử dụng các thiết bị chiếu sáng ngoài trời sử dụng năng lượng mặt trời;
- Phương án phát triển dự án điện mặt trời mái nhà tự dùng cung cấp điện sản xuất cho các khu vực dự án;
- Phương án chuyển đổi xe ô tô chạy xăng dầu sang xe ô tô chạy bằng điện.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Phần lớn tài nguyên nước được Công ty sử dụng cho hai mục đích chính là sinh hoạt và hoạt động rửa pin, tuy nhiên, lượng nước tương đối nhỏ:

- Lượng nước sinh hoạt sử dụng tại văn phòng được cung cấp bởi các công ty cung cấp nước sạch;
- Lượng nước sử dụng tại các dự án được cung cấp chủ yếu bởi các công ty cung cấp nước sạch. Đối với dự án ở khu vực khó khăn, Công ty đã xây dựng hệ thống giếng khoan kết hợp hệ thống lọc và xử lý phèn để cung cấp nguồn nước đảm bảo cho hoạt động vận hành sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng tài nguyên nước, nộp đầy đủ nghĩa vụ tiền sử dụng nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn nâng cao tinh thần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước, không làm ô nhiễm nguồn nước.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Đối với nước thải, Công ty chủ yếu phát sinh nước thải sinh hoạt từ hoạt động tại văn phòng. Lượng nước thải này được thu gom thông qua hệ thống thoát nước của tòa nhà, khu vực đến khu vực xử lý nước thải. Ngoài ra, nước thải từ hoạt động rửa pin tại khu vực dự án được tuần hoàn sử dụng trực tiếp cho hệ thống nông nghiệp dưới mái.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2025, Công ty không ghi nhận bất cứ vi phạm và xử phạt nào về pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường. Công ty luôn tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường khi có các biện pháp xử lý và kiểm soát chất thải nhằm tiết kiệm tài nguyên, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ sức khỏe của tập thể cán bộ, nhân viên.

- a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không.
- b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức thu nhập trung bình đối với người lao động*

Tính đến thời điểm 31/12/2025, số lượng người lao động tại Công ty là 47 (*bốn mươi bảy*) người.

Mức thu nhập trung bình đối với người lao động là khoảng 19.840.000 VNĐ (*Mười chín triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

- *Chế độ làm việc:* Tại khối văn phòng, thời gian làm việc đảm bảo 08 (*tám*) tiếng/ngày, làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu; còn tại các Dự án, thời gian làm việc được phân theo ca nhưng đảm bảo làm đủ 08 (*tám*) tiếng/ngày và được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 (*bốn*) ngày.
- *Chính sách đào tạo:* Công ty luôn chú trọng việc đào tạo và phát triển nhân viên. Các chương trình đào tạo được tổ chức định kỳ với các nội dung phù hợp với định hướng, bổ sung, đáp ứng phục vụ việc hoàn thành công việc.
- *Chế độ lương, thưởng, phụ cấp:* Người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức độ hoàn thành công việc. Hằng năm, Công ty thực hiện đánh giá tăng lương, xét khen thưởng các danh hiệu. Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động như: ký hợp đồng lao động, tham gia BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ phép, lễ Tết, thai sản, con nhỏ, làm thêm giờ và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và Công ty.
- *Các phúc lợi khác:* Công ty duy trì và nâng cao chất lượng của các gói kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, tổ chức các chuyến dã ngoại, teambuilding thường niên nhằm nâng cao sức khỏe tinh thần, tăng sự gắn kết, kích thích sự sáng tạo của người lao động.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

- *Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:* Công ty thực hiện các buổi đào tạo kết hợp trực tiếp trong giờ làm việc cho người lao động tại các dự án về quy trình làm việc, kỹ thuật, an toàn điện, an toàn vệ sinh lao động. Tại khối văn phòng, Công ty cũng tổ chức các buổi đào tạo, tọa đàm chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong công tác quản lý và nghiệp vụ. Công ty không thống kê về số giờ đào tạo trong năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty xây dựng và triển khai ngân sách cũng như kế hoạch đào tạo hằng năm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ nhân sự. Bên cạnh việc lựa chọn và cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn bên ngoài, Công ty còn thúc đẩy mô hình học tập nội bộ thông qua các chương trình chia sẻ kiến thức giữa các phòng ban và bộ phận chuyên môn. Đối với các nhân sự được tham gia các chương trình đào tạo nâng cao, Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để các cá nhân này chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm tích lũy được với các đồng nghiệp khác thông qua các hoạt động đào tạo nội bộ. Đồng thời, Công ty luôn khuyến khích và hỗ trợ người lao động chủ động tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp và phát triển sự nghiệp lâu dài.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cùng với mục tiêu tăng trưởng ổn định về kinh tế, Công ty định hướng phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, cộng đồng và môi trường. Thực hiện trách nhiệm xã hội là một trong những nội dung được Công ty chú trọng triển khai thường xuyên. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện một số chương trình hành động thiết thực tại các địa phương, nơi đặt các dự án của Công ty như:

- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
- Tham gia các hoạt động gây quỹ tại địa phương;
- Kết hợp với địa phương thực hiện các chương trình từ thiện, hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Các hoạt động này góp phần tăng cường sự gắn kết giữa Công ty và cộng đồng tại khu vực dự án, giúp gia tăng mức độ ảnh hưởng tích cực của Công ty tại địa phương đó.

Không chỉ tại các địa phương nơi đặt dự án của Công ty, năm 2025 Công ty đã phối hợp cùng các đơn vị đồng tài trợ gồm Công ty Cổ phần Kết nối số Toàn cầu HP và Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội triển khai dự án “Đưa điện đến trường” tại xã Trà Tập, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Trà Tập, thành phố Đà Nẵng). Dự án đã hoàn thành lắp đặt hệ thống điện mặt trời độc lập gồm 22 tấm pin năng lượng mặt trời, hệ thống pin lưu trữ, tủ điện và các thiết bị phụ trợ kèm theo. Hệ thống phục vụ nhu cầu sử dụng điện cơ bản tại điểm trường và 37 hộ dân tại làng Tắc Pồ.

Bên cạnh đó, dự án cũng được triển khai tại hai điểm trường khác trên địa bàn xã Trà Tập là Lăng Lương (thôn 7) và Ngọc Nằm (thôn 2), góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và giảng dạy cho giáo viên, học sinh và các hộ dân khu vực lân cận. Sau khi hoàn thành, hệ thống đã được bàn giao cho địa phương quản lý. Hoạt động này nằm trong chiến lược phát triển bền vững và cam kết đồng hành cùng cộng đồng địa phương tại các khu vực còn khó khăn về hạ tầng năng lượng của Công ty.

Trong thời gian tới, trên cơ sở điều kiện nguồn lực và định hướng chiến lược, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và xem xét triển khai các hoạt động hỗ trợ cộng đồng phù hợp, nhằm duy trì và lan tỏa giá trị tích cực tại các địa bàn hoạt động.



6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay, Công ty đang tích cực nghiên cứu và tìm hiểu các cơ hội tiếp cận thị trường vốn xanh, nhằm đa dạng hóa nguồn vốn và hướng tới việc huy động các nguồn tài trợ quy mô lớn với chi phí hợp lý, phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm 2025, Công ty đã chủ động trao đổi và làm việc với nhiều đối tác trong và ngoài nước liên quan đến nguồn vốn xanh, bao gồm các ngân hàng, tổ chức tài chính, tổ chức quản lý quỹ, các tổ chức liên quan đến cơ quan chính phủ cũng như các tổ chức phi chính phủ. Các đối tác này đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Đài Loan, Đan Mạch và Singapore.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh chính là sản xuất điện thông qua các dự án điện mặt trời mái nhà hiện hữu. Tuy nhiên, trong năm 2025, điều kiện điều tiết tại một số dự án chưa thực sự thuận lợi, ảnh hưởng nhất định đến sản lượng điện phát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp quản lý và vận hành phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Doanh thu thuần năm 2025 đạt 109.611 triệu đồng, giảm 9.688 triệu đồng, tương ứng giảm 8,12% so với năm 2024 và đạt 92,89% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng điện thương phẩm giảm nhẹ tại một số dự án, đồng thời trong năm Công ty chưa ghi nhận thêm nguồn doanh thu mới từ các dự án mở rộng.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tăng cường kiểm soát và quản lý chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Các khoản chi phí vận hành và chi phí quản lý doanh nghiệp được rà soát thường xuyên để sử dụng nguồn lực hiệu quả, qua đó góp phần giảm thiểu tác động của việc gia tăng chi phí đến lợi nhuận của Công ty.

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 13.555 triệu đồng, giảm 35,69% so với năm 2024 và đạt 79,73% kế hoạch năm. Dù lợi nhuận giảm so với năm trước, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và tiếp tục triển khai các kế hoạch tái cấu trúc, đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư mới nhằm tạo nền tảng tăng trưởng cho các năm tiếp theo.

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | | Tỷ lệ đạt kế hoạch | So với 2024 |
|----|--------------------|-----------|----------|-----------|--------------------|-------------|
| | | Thực hiện | Kế hoạch | Thực hiện | | |
| 1 | Doanh thu thuần | 119.299 | 118.000 | 109.611 | 92,89% | -8,12% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 21.079 | 17.000 | 13.555 | 79,73% | -35,69% |

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Tại thời điểm 01/01/2025 | Tại thời điểm 31/12/2025 | Tỷ lệ tăng giảm |
|---------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------|
| Tài sản ngắn hạn | 105.993 | 39.580 | -62,66% |
| Tài sản dài hạn | 399.489 | 407.999 | 2,13% |
| Tổng tài sản | 505.483^(*) | 447.578^(*) | -11,46% |

^(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Tại thời điểm 31/12/2025, Tổng tài sản của Công ty đạt 447.578 triệu đồng, giảm 57.904 triệu đồng tương ứng 11,46% so với đầu năm, nguyên nhân chủ yếu tới từ việc Công ty thực hiện khấu hao tài sản cố định định kỳ hàng năm. Cơ cấu tài sản của Công ty có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản dài hạn. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm đáng kể, trong khi tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng nhẹ, phản ánh việc Công ty chủ động tái phân bổ nguồn lực, tập trung vào các khoản đầu tư dài hạn nhằm tạo nền tảng tăng trưởng cho các giai đoạn tiếp theo.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Tại thời điểm 01/01/2025 | Tại thời điểm 31/12/2025 | Tỷ lệ tăng giảm |
|-------------------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------|
| Nợ ngắn hạn | 76.098 | 75.770 | -0,43% |
| Nợ dài hạn | 175.493 | 105.964 | -39,62% |
| Tổng Nợ phải trả | 251.591 | 181.735^(*) | -27,77% |

^(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Tại thời điểm 31/12/2025, nợ phải trả của Công ty giảm so với đầu năm. Công ty vẫn luôn đảm bảo duy trì ổn định dòng tiền trả nợ, không phát sinh các khoản nợ quá hạn, cùng với các chỉ số khả năng thanh toán được duy trì ở mức ổn định, cho thấy khả năng quản trị thanh khoản của công ty được đảm bảo.

Công ty không phát sinh các khoản vay bằng ngoại tệ nên việc thay đổi của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng tới các nghĩa vụ nợ của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện về cơ cấu tổ chức và xây dựng các chính sách quản lý để đảm bảo Công ty có thể phát triển bền vững trong tương lai và tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban Tổng Giám đốc chủ trương phát triển mảng hoạt động cốt lõi của Công ty là năng lượng tái tạo thông qua việc thực hiện nghiên cứu cơ hội đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo tiềm năng. Ngoài ra, Công ty tiếp tục làm việc để cải thiện, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh tại các dự án hiện hữu.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần):

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty luôn đề cao trách nhiệm phát triển bền vững và đặt mục tiêu bảo vệ môi trường làm một trong những định hướng ưu tiên trong chiến lược phát triển. Việc giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua các sáng kiến và giải pháp nhằm hạn chế phát thải khí nhà kính (GHG), quản lý và xử lý chất thải, nước thải được xác định là những mục tiêu quan trọng phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng từng bước đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất vận hành của các nhà máy điện.

Bên cạnh hoạt động vận hành các nhà máy điện, Công ty nhận thức rằng việc sử dụng năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt có thể gây ra những tác động nhất định đến môi trường. Do đó, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm hạn chế tối đa những tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất.

Song song với đó, Công ty đặc biệt chú trọng yếu tố con người, tăng cường các hoạt động tuyên truyền và nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong nội bộ. Qua đó, từng bước xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp đề cao tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, nhân viên trong việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với định hướng phát triển kinh doanh gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, đóng vai trò nền tảng và là động lực quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng duy trì và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, bao gồm chế độ tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ phúc lợi khác theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể như dã ngoại, nghỉ mát hàng năm nhằm nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sự gắn kết giữa các cán bộ, nhân viên trong toàn Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trong thời gian qua, Công ty đã triển khai xây dựng và thực hiện chương trình “Nhân sự kế thừa”, nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực, đảm bảo tính kế thừa và hỗ trợ cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong dài hạn.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Công ty xây dựng và thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động bản địa, tích cực tham gia vào các quỹ địa phương tại nơi có các dự án và kết hợp cùng các đơn vị tại địa phương triển khai các chương trình từ thiện, thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, trong năm 2025, Công ty đã phối hợp thực hiện dự án “Đưa điện đến trường” tại xã Trà Tập, thành phố Đà Nẵng, góp phần cải thiện điều kiện sử dụng điện cho điểm trường và hộ dân khu vực khó khăn. Các hệ thống sau khi hoàn thành đã được bàn giao cho địa phương quản lý.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

a) Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động của Công ty trong năm 2025 nhìn chung vẫn được duy trì ổn định. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính tiếp tục được đảm bảo nhờ các dự án điện mặt trời vận hành ổn định, duy trì công suất phát điện theo kế hoạch. Tuy nhiên, trong năm, một số yếu tố điều tiết và điều kiện vận hành chưa thực sự thuận lợi đã có những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động. Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp quản lý và vận hành phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự để đảm bảo việc vận hành các dự án an toàn, hiệu quả, kiểm soát tốt rủi ro và giảm thiểu sự cố phát sinh.

Đối với các hoạt động kinh doanh khác như dịch vụ quản lý vận hành các dự án điện, Công ty vẫn duy trì triển khai ổn định, góp phần hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan tăng cường công tác quản trị rủi ro, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực và bảo toàn vốn cho Công ty. Các chỉ tiêu tài chính như cơ cấu vốn và khả năng thanh toán tiếp tục được duy trì ở ngưỡng an toàn, góp phần đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh. Đồng thời, Công ty tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí chặt chẽ, sử dụng nguồn lực tiết kiệm và hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

b) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trách nhiệm với môi trường và xã hội là những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên sự phát triển bền vững, hướng tới sự cân bằng hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội.

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn chú trọng cân bằng giữa hoạt động kinh doanh và bảo vệ môi trường. Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động cốt lõi là sản xuất điện từ năng lượng tái tạo – nguồn năng lượng xanh thân thiện với môi trường, Công ty còn tích cực tuyên truyền và nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng trong toàn thể cán bộ, công nhân viên, đặc biệt tại các văn phòng và các dự án.

Về mặt xã hội, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực, đồng thời đảm bảo các chế độ lương, thưởng và phúc lợi theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực triển khai các hoạt động vì cộng đồng như các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ địa phương nơi đặt Văn phòng và Dự án, trong đó có việc góp phần mang nguồn điện đến các trường học tại khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần cải thiện điều kiện học tập và sinh hoạt cho học sinh và người dân địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 như sau:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các nhân sự quản lý trong Công ty và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự quản lý trong Công ty;
- Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và nhân sự quản lý tăng cường công tác chỉ đạo và thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành kiểm tra, giám sát dưới sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn để nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất;
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Trong quá trình giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị đã có những kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát và nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Từ đó, Hội đồng quản trị đã tiến hành đánh giá tính khả thi của các kế hoạch và có những kiến nghị hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc. Nhìn chung, trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty, linh hoạt trong điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã có những giải pháp quyết liệt để nâng cao công tác quản lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế

hoạt động của Hội đồng quản trị, việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc rất chặt chẽ và hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc cụ thể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Ngoài những định hướng phát triển chung của Công ty đã được nêu ở mục I.4, trong năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty có các kế hoạch, định hướng dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- Phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty;
- Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tính đến 31/12/2025 và kế hoạch dự kiến năm 2026;
- Triển khai định hướng về chủ trương đầu tư, thực hiện các Hợp đồng, giao dịch lớn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| S T T | Danh sách thành viên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Số lượng chức danh thành viên HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác |
|-------------|-----------------------|--------------------------------------|--|--|
| 1 | Ông Phan Thành Đạt | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 2,5% | - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Helio Power; - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2. |
| 2 | Ông Bùi Tuấn Dương | Thành viên Hội đồng quản trị | 0,048% | - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Helio Power. |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Long | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị | 0% | - Giám đốc Công ty Cổ phần VINTEG; - Chủ tịch Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện Hà Đông; - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Thí nghiệm điện Hà Đông. |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:



Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 12 (*mười hai*) cuộc họp và ban hành 14 (*mười bốn*) Nghị quyết. Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo Báo cáo này.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2025, các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập được thực hiện theo đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|-----------------------|--------------------------------------|
| 1 | Ông Phan Thành Đạt | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Ông Bùi Tuấn Dương | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Long | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên hội đồng quản trị đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hội đồng quản trị tham gia các hội thảo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam mời tham dự.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên Ban Kiểm soát | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát | Trình độ chuyên môn | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|----|---------------------------|--------------------------|--|---------------------|--|
| 1 | Ông Trần Minh Đức | Trưởng Ban Kiểm soát | 21/10/2021 | Cử nhân kế toán | 0% |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên Ban Kiểm soát | 21/10/2021 | Cử nhân kế toán | 0,0095% |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Phương | Thành viên Ban Kiểm soát | 21/10/2021 | Cử nhân kế toán | 0 % |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ được phân công, phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát tổ chức 02 (*hai*) cuộc họp về các hoạt động của Công ty với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát theo đúng thẩm quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát đều được lập thành văn bản và gửi đến các thành viên.

b1) Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty

Công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

b2) Đánh giá về Báo cáo giao dịch với Bên có liên quan

Trong năm 2025, Công ty có tiến hành một số giao dịch với các bên có liên quan của Công ty. Chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo Báo cáo này.

Các giao dịch nêu trên được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

b3) Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

b4) Kết quả giám sát kết quả hoạt động và tình hình tài chính

Kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2025 của Công ty như sau:

- Vốn chủ sở hữu đạt 98,14% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phê duyệt;
- Doanh thu thuần của Công ty giảm 8,12% so với năm 2024 và đạt 92,89% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phê duyệt.
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 35,69% so với năm 2024 và đạt 79,74% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phê duyệt.

b5) Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

Các Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| Họ và tên | Chức danh | Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích |
|---------------------------|------------------------------|---|
| Hội đồng quản trị | | |
| Ông Phan Thành Đạt | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 120.000.000 VNĐ |
| Ông Bùi Tuấn Dương | Thành viên Hội đồng quản trị | 60.000.000 VNĐ |
| Ông Nguyễn Thanh Long | Thành viên Hội đồng quản trị | 60.000.000 VNĐ |
| Ban Kiểm soát | | |
| Ông Trần Minh Đức | Trưởng ban | 60.000.000 VNĐ |
| Bà Nguyễn Thị Phương | Thành viên | 36.000.000 VNĐ |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên | 36.000.000 VNĐ |
| Ban Tổng Giám đốc | | |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | Tổng Giám đốc | 909.658.000 VNĐ |
| Ông Bùi Tuấn Dương | Phó Tổng Giám đốc | 850.641.600 VNĐ |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|---|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Người nội bộ | 500 | 0,0024% | 2.000 | 0,0095% | Mua (*) |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | Người nội bộ | 8.700 | 0,0414% | 10.300 | 0,049% | Mua và Bán (*) |
| 4 | Ông Trương Văn Đương | Người có liên quan của người nội bộ Lê Thị Trang | 7.700 | 0,037% | 13.100 | 0,109% | Mua (*) |

(*) Giá trị giao dịch trong một ngày dưới 50 triệu đồng và giá trị giao dịch trong một tháng dưới 200 triệu đồng tính theo mệnh giá.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2025, Công ty, các công ty con, các công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát không phát sinh giao dịch với người nội bộ và những người liên quan của người nội bộ.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện quản trị công ty đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. Ý kiến kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.
- Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài hợp nhất: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán đã được công bố tại địa chỉ:

<https://helioenergy.vn/documents/bao-cao-tai-chinh>

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP.HĐQT, PC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Thành Đạt

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
(Kèm theo Báo cáo thường niên số 01/2026/BCTN-HIO)

| STT | Tên công ty con, công ty liên kết | Địa chỉ | Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính | Vốn điều lệ thực góp (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---------------------------------|--------------------------------------|--|------------------------------------|----------------------------|------------------|
| A. CÔNG TY CON TRỰC TIẾP | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Apollo Power 4 | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 10.000.000.000 | 100 |
| 2 | Công ty TNHH Helio Bình Thuận | Thôn Minh Tiến, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 10.000.000.000 | 100 |
| 3 | Công ty TNHH Ampire Power 4 | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 10.000.000.000 | 100 |
| 4 | Công ty TNHH Omega Power 3 | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 10.000.000.000 | 100 |
| 5 | Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh | Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 6 | Công ty TNHH KCP Energy | Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 7 | Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 8 | Công ty TNHH Mặt trời đỏ việt | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 9 | Công ty TNHH Mặt trời Nhật Anh | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 10 | Công ty TNHH Mặt trời Nhật Mỹ | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 11 | Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh | Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 12 | Công ty TNHH Two Brothers Energy | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |

| STT | Tên công ty con, công ty liên kết | Địa chỉ | Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính | Vốn điều lệ thực góp (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---|--|------------------------------------|----------------------------|------------------|
| 13 | Công ty TNHH Bước tiến mới Việt | Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 14 | Công ty TNHH Dahlia Việt Nam | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 15 | Công ty TNHH Zon Power Việt Nam | Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 16 | Công ty TNHH New Power Việt Nam | Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 17 | Công ty TNHH Năng lượng thế kỷ mới | Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 18 | Công ty TNHH Orchid Việt Nam | Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 19 | Công ty TNHH Solar Việt | Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 20 | Công ty TNHH Năng lượng thời đại mới | Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 21 | Công ty TNHH Sol Power Việt Nam | Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk | Sản xuất điện | 6.500.000.000 | 100 |
| 22 | Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Gia Phú | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 6.000.000.000 | 100 |
| 23 | Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 6.000.000.000 | 100 |
| 24 | Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 6.000.000.000 | 100 |
| 25 | Công ty TNHH Carnation Việt Nam | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 6.000.000.000 | 100 |

| STT | Tên công ty con, công ty liên kết | Địa chỉ | Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính | Vốn điều lệ thực góp (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|--|--|------------------------------------|----------------------------|------------------|
| 26 | Công ty TNHH Apollo Power 2 ^(*) | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 10.000.000.000 | 100 |

(*) Không còn là công ty con sở hữu trực tiếp từ ngày 14/10/2025 do công ty thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp.

B. CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

| | | | | | |
|----|--|--|---------------|----------------|-----|
| 27 | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam | Thôn Rừng Lạnh, xã Đák Song, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 10.000.000.000 | 100 |
| 28 | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng | Số 34, ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 100 |
| 29 | Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Duy Đình | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 100 |
| 30 | Công ty TNHH Duy Đình Solar | Thôn 7, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 100 |
| 31 | Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam | Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 100 |
| 32 | Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam | Thôn 1, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 100 |
| 33 | Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam | Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 100 |

C. CÔNG TY LIÊN KẾT GIÁN TIẾP

| | | | | | |
|----|---|---|---------------|----------------|-----|
| 34 | Công ty TNHH VVT Việt Nam | Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 38% |
| 35 | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam | Thôn Rừng Lạnh, xã Đák Song, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 10.000.000.000 | 40% |
| 36 | Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 46% |

| STT | Tên công ty con, công ty liên kết | Địa chỉ | Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính | Vốn điều lệ thực góp (VND) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|-----------------------------------|--|------------------------------------|----------------------------|------------------|
| 37 | Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam | Số 5C, ngách 445/10 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 47% |
| 38 | Công ty TNHH NVP Việt Nam | Thôn Bon Bu M'Lanh B, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất điện | 9.000.000.000 | 48% |

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo thường niên số 01/2026/BCTN-HIO)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 1 | 01/2025/HIO/NQ-HĐQT | 21/01/2025 | Thông qua việc gia hạn thời gian dự kiến chào bán và thời gian dự kiến giải ngân sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. | 100% |
| 2 | 02/2025/HIO/NQ-HĐQT | 04/03/2025 | Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. | 100% |
| 3 | 03/2025/HIO/NQ-HĐQT | 28/03/2025 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, phê duyệt chương trình, tài liệu họp, lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. | 100% |
| 4 | 04/2025/HIO/NQ-HĐQT | 18/04/2025 | Điều chỉnh và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. | 100% |
| 5 | 05/2025/HIO/NQ-HĐQT | 20/06/2025 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Helio Energy. | 100% |
| 6 | 06/2025/HIO/NQ-HĐQT | 23/06/2025 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ban Mê của các công ty con: Công ty TNHH Apollo Power 2; Công ty TNHH Omega Power 3; Công ty TNHH Helio Bình Thuận. | 100% |
| 7 | 07/2025/HIO/NQ-HĐQT | 27/06/2025 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ban Mê của các công ty con: Công ty TNHH Ampire Power 4; Công ty TNHH Apollo Power 4. | 100% |
| 8 | 08/2025/HIO/NQ-HĐQT | 03/07/2025 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ban Mê của Công ty Cổ phần Helio Energy. | 100% |
| 9 | 09.1/2025/HIO/NQ-HĐQT | 17/07/2025 | Phê duyệt phương án đầu tư góp vốn, mua cổ phần Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha. | 100% |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 10 | 09.2/2025/HIO/NQ-HĐQT | 17/07/2025 | Thông qua việc cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha. | 100% |
| 11 | 10/2025/HIO/NQ-HĐQT | 01/10/2025 | Phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2024, tạm ứng phân chia lợi nhuận năm 2025 tại các công ty con của Công ty Cổ phần Helio Energy. | 100% |
| 12 | 11/2025/HIO/NQ-HĐQT | 14/10/2025 | Thông qua chủ trương về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Apollo Power 2. | 100% |
| 13 | 12.1/2025/HIO/NQ-HĐQT | 24/10/2025 | Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng. | 100% |
| 14 | 12.2/2025/HIO/NQ-HĐQT | 24/10/2025 | Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. | 100% |

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo thường niên số 01/2026/BCTN-HIO)

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung giao dịch | Ghi chú |
|-------------|--------------------------------------|--|--|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH Apollo Power 2 | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | Không còn là bên có liên quan từ ngày 14/10/2025 |
| 2 | Công ty TNHH Apollo Power 4 | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Tạm ứng lợi nhuận năm 2025 | |
| 3 | Công ty TNHH Ampire Power 4 | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 4 | Công ty TNHH Omega Power 3 | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 5 | Công ty TNHH Helio Bình Thuận | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024; Tạm ứng lợi nhuận năm 2025 | |
| 6 | Công ty TNHH KCP Energy | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung giao dịch | Ghi chú |
|-------------|---|--|--|---|--|---------|
| 7 | Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 8 | Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 9 | Công ty TNHH năng lượng Hoàng Phú | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 10 | Công ty TNHH Two Brothers Energy | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 11 | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 12 | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung giao dịch | Ghi chú |
|-------------|---|--|--|---|--|---------|
| 13 | Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 14 | Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 15 | Công ty TNHH Dahlia Việt Nam | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 16 | Công ty TNHH Zon Power Việt Nam | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 17 | Công ty TNHH New Power Việt Nam | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 18 | Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 19 | Công ty TNHH Orchid Việt Nam | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung giao dịch | Ghi chú |
|-------------|---|--|--|---|--|---------|
| 20 | Công ty TNHH Solar Việt | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 21 | Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 22 | Công ty TNHH Sol Power Việt Nam | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 | |
| 23 | Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 Tạm ứng lợi nhuận năm 2025 | |
| 24 | Công ty TNHH MTV Nghiem Brothers Energy | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 Tạm ứng lợi nhuận năm 2025 | |
| 25 | Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Phân chia lợi nhuận năm 2024 Tạm ứng lợi nhuận năm 2025 | |
| 26 | Công ty TNHH Carnation Việt Nam | Công ty con | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| | | | | Nghị quyết số 10/2025/HIO/NQ- HĐQT ngày 01/10/2025 | Tạm ứng lợi nhuận năm 2025 | |

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung giao dịch | Ghi chú |
|-------------|--|--|--|---|--|---------|
| 27 | Công ty TNHH Đầu tư Năng Lượng NVH Việt Nam | Công ty con sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 28 | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng | Công ty con sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 29 | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình | Công ty con sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 30 | Công ty TNHH Duy Đình Solar | Công ty con sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 31 | Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam | Công ty con sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 32 | Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam | Công ty con sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 33 | Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam | Công ty con sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 34 | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 35 | Công ty TNHH VVT Việt Nam | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |



| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung giao dịch | Ghi chú |
|-------------|---|--|--|---|--|---------|
| 36 | Công ty TNHH NVP Việt Nam | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 37 | Công ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Nghiêm Văn | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |
| 38 | Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | Năm 2025 | Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024 | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành | - |

